|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**[Dự thảo]**

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến**

**hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg*

*ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**1. Thủ tục hành chính 1:** Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung, bằng cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011435)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 91.473.791.050 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 45.147.105.820 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 46.326.685.230 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,64 %.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011436)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.953.935.700 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.851.834.140 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.102.101.560 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 47,79 %.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011437)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 34.175.630.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.994.631.360 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 22.180.999.390 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 64,90 %.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), là cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011436)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.480.675 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.951.925 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.528.750 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,31 %.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011439)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 981.096.375 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 429.964.485 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 551.131.890 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,18 %.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm (Mã TTHC: 1.011440)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 937.248.375 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 398.154.795 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 539.093.580 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,52 %.

**7. Thủ tục hành chính 7:** Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay (Mã TTHC: 1.011428)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa**

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Trong lĩnh vực hàng không, đến nay chưa phát sinh hồ sơ liên quan đến TTHC cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP theo hướng bỏ cụm từ “khoản 2,” và sửa đổi khoản 1 Điều 22 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP theo hướng bỏ cụm từ “Mẫu số 11b”. Bãi bỏ Mẫu số 11b.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 676.475 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 676.475 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

**8. Thủ tục hành chính 8:** Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay (Mã TTHC: 1.011423)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 24.043.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 19.086.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.957.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,62 %.

**9. Thủ tục hành chính 9:** Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu bay (Mã TTHC: 1.011425)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.492.400 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.174.700 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.317.700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,56 %.

**10. Thủ tục hành chính 10:** Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay (Mã TTHC: 1.011426)

**10.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**10.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.411.875 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.900.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.511.375 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,92 %.

**11. Thủ tục hành chính 11:** Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là tàu bay (Mã TTHC: 1.011427)

**11.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**11.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.030.775 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.949.325 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 81.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,01 %.

**12. Thủ tục hành chính 12:** Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mã TTHC: 1.011429)

**12.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**12.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 283.625 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 202.175 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 81.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,72 %.

**13. Thủ tục hành chính 13:** Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mã TTHC: 1.011430)

**13.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**13.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 290.775 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 209.325 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 81.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,01 %.

**14. Thủ tục hành chính 14:** Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mã TTHC: 1.011431)

**14.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**14.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 223.625 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 142.175 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 81.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,42 %.

**15. Thủ tục hành chính 15:** Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển (Mã TTHC: 1.011432)

**15.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**15.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**15.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 467.250 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 152.175 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 315.075 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 67,43 %.

**16. Thủ tục hành chính 16:** Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mã TTHC: 1.011433)

**16.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**16.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**16.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 179.325 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 125.025 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 54.300 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,28 %.

**17. Thủ tục hành chính 14:** Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mã TTHC: 1.011434)

**17.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**17.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**17.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 228.625 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 147.175 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 81.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,63 %.

**18. Thủ tục hành chính 18:** Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã TTHC: 1.011441)

**18.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**18.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**18.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 220.658.910.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 166.358.910.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 54.300.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,61 %.

**19. Thủ tục hành chính 19:** Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã TTHC: 1.011442)

**19.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**19.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**19.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.200.582.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.680.182.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.520.400.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,24 %.

**20. Thủ tục hành chính 14:** Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã TTHC: 1.011443)

**20.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**20.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**20.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 141.463.011.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 101.498.211.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 39.964.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,25 %.

**21. Thủ tục hành chính 21:** Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mã TTHC: 1.011444)

**21.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**21.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**21.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 439.585.650 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 180.601.800 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 258.983.850 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,92 %.

**22. Thủ tục hành chính 21:** Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (Mã TTHC: 1.011445)

**22.1. Nội dung đơn giản hóa**

Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá hoặc lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo hướng quy định người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một lần văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng đăng ký biện pháp bảo đảm của pháp nhân trong hồ sơ đăng ký lần đầu mà không phải nộp văn bản này cho các lần đăng ký tiếp theo.

Lý do: Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, giảm bớt giấy tờ, tài liệu phải nộp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký.

**22.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

**22.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 357.728.400 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 122.487.225 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 235.241.175 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 65,76 %.

**PHẦN II**

**LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

**1. Thủ tục hành chính 1: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)** (Mã TTHC: 2.00219)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHCnày.

Lý do: Thực hiện Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ khoản 3 Điều 33 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.639.275 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.639.275 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: Từ 43-88 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0.

- Thời gian tiết kiệm: 43-88 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**2. Thủ tục hành chính 2: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp trung ương)** (Mã TTHC: 2.002195)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Lý do: Tạo thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 42; khoản 1 Điều 43 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.557.100 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 27.207.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.349.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,96 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: Từ 43-88 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: Từ 38-83.

- Thời gian tiết kiệm: 5 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 11,6%.

**3. Thủ tục hành chính 3: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 2.002192)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Lý do: Tạo thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 42; khoản 1 Điều 43 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.557.100 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 27.207.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.349.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,96 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: Từ 43-88 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: Từ 38-83.

- Thời gian tiết kiệm: 5 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 11,6%.

**4. Thủ tục hành chính 4: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)** (Mã TTHC: 2.002165)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Bãi bỏ giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Lý do: Tạo thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 42; khoản 1 Điều 43 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.557.100 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 27.207.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.349.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,96 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: Từ 43-88 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: Từ 38-83.

- Thời gian tiết kiệm: 5 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 11,6%.

**PHẦN III**

**LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ**

**CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

**1. Nhóm thủ tục:** (i) Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC 1.005464); (ii) Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC: 3.000024)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Gộp 2 thủ tục này thành 1 thủ tục hành chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ cần thực hiện một bước duy nhất là đề nghị hỗ trợ thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cắt giảm 02 loại giấy tờ là: (i) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu; (ii) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Số lượng giấy tờ giảm từ 06 loại xuống còn 04 loại, bao gồm: Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật; văn bản tư vấn pháp luật; văn bản đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật; hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật.

Lý do: Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm trình tự, thời gian, chi phí xử lý hồ sơ, chi phí đi lại cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước..

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2, 3, 4, 5 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.359.375 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 621.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 738.125 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,3 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày làm việc (mỗi thủ tục là 10 ngày làm việc).

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**PHẦN IV**

**LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**1. Thủ tục hành chính 1: Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.003091)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Sửa đổi, bổ sung hình thức gửi yêu cầu thi hành án: bên cạnh hình thức yêu cầu trực tiếp tại cơ quan THADS; đương sự có thể gửi yêu cầu bằng văn bản trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua dịch vụ công trực tuyến.

- Sửa đổi, bổ sung văn bản quy định chi tiết về việc ứng dụng tài liệu thuộc Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được số hóa như Bản án, quyết định của Tòa án; ứng dụng các dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với các thông tin về người yêu cầu thi hành án hoặc tài liệu thông tin về tài sản của người phải thi hành án (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất....) và các tài liệu khác theo hình thức scan (nếu có).

- Sửa đổi biểu mẫu đơn yêu cầu thi hành án ứng dụng cho hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Lý do: Hiện Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Luật THADS (sửa đổi), trong đó, dự kiến sửa đổi các quy định liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động THADS. Đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc thực hiện trình tự THA nói chung, thủ tục hành chính nói riêng. Do đó, nhiều quy định về trình tự, thủ tục của thủ tục hành chính yêu cầu thi hành án sẽ được sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, cắt giảm chi phí cho người dân.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 1 Điều 31 Luật THADS; Điều 7 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); Điều 1 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC; sửa đổi Biểu mẫu D 01-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 112.968.750 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 84.531.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.437.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,17 %.

**2. Thủ tục hành chính 2: Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.003009)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do:

- Đây là thủ tục diễn ra trong quá trình tổ chức thi hành bản án – là một hoạt động tư pháp, do chấp hành viên thực hiện dưới sự giám sát viện kiểm sát nhân dân. Là một thủ tục tư pháp, không phải hành chính đơn thuần. Việc quy định là thủ tục hành chính không phù hợp với các quy định pháp luật về tố tụng, trùng lặp với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan tư pháp, tăng chi phí tuân thủ cho cơ quan THADS và công chức liên quan

- Đề nghị của người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào nghĩa vụ nộp tiền thể hiện quyền nhưng phải trong khuôn khổ thực hiện bản án, quyết định của cơ quan THADS và sau khi hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được thông báo về việc người được thi hành án đồng ý nhận tài sản để thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá thì người được thi hành án mới được nhận tài sản đó, không phải là yêu cầu hành chính đơn thuần.

- Không mang yếu tố cấp phép, công nhận hay xác lập quyền hành chính.

- Mặc dù không coi đây là TTHC nhưng đây vẫn là một quyền của người được thi hành án được thực hiện theo thủ tục tư pháp. Quá trình xây dựng dự thảo Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ tư pháp cũng đã chú trọng vào sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa, giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục này như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện. Ví dụ: có thể nộp đơn trực tuyến, sử dụng các tài liệu đã số hóa (như Quyết định thi hành án và tài liệu liên quan) đển nhằm giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 100, Điều 103, Điều 104, Điều 106 Luật THADS sửa đổi; sửa đổi, biểu mẫu D 06-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 80.750.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 80.750.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 45 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 45 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**3. Thủ tục hành chính 3: Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.003201)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do:

- Thủ tục này gắn với hoạt động tư pháp, thuộc hồ sơ thi hành án và chịu sự kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Đây là thủ tục được thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, mang bản chất tư pháp, không phải quản lý hành chính;

- Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên là một quyền trong thi hành án, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự - bản chất là tư pháp, không mang tính xin - cấp - quản lý như thủ tục hành chính.

- Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên là hành vi sử dụng quyền được Luật quy định để đảm bảo thi hành án đúng pháp luật, kết quả xử lý theo quy định nội bộ phân công trong cơ quan THADS.

- Mặc dù không coi đây là TTHC nhưng đây vẫn là một quyền của đương sự được thực hiện theo thủ tục tư pháp. Quá trình xây dựng dự thảo Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ tư pháp cũng đã chú trọng vào sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa, giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục này như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện. Ví dụ: có thể nộp đơn trực tuyến, sử dụng các tài liệu đã số hóa (như Quyết định thi hành án và tài liệu liên quan) đển nhằm giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7, Điều 7a Luật THADS; Điều 10 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); sửa đổi, biểu mẫu D 02-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 59.062.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm năm.

- Chi phí tiết kiệm: 59.062.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**4. Thủ tục hành chính 4: Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.002548)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do:

**-** Thủ tục này gắn với hoạt động tư pháp, thuộc hồ sơ thi hành án và chịu sự kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân.

- Đây là một quyền pháp lý phát sinh trong quá trình thi hành bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền thuộc hoạt động thi hành án dân sự, là một thủ tục tư pháp đặc thù, không mang bản chất hành chính thông thường.

- Đây là quyền thể hiện tính nhân đạo trong quá trình thi hành bản án, không phải là hoạt động điều hành hay quản lý hành chính của nhà nước.

- Mặc dù không coi đây là TTHC nhưng đây vẫn là một quyền của đương sự được thực hiện theo thủ tục tư pháp. Quá trình xây dựng dự thảo Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ tư pháp cũng đã chú trọng vào sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa, giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục này như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện. Ví dụ: có thể nộp đơn trực tuyến.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Luật THADS; Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; sửa đổi biểu mẫu D 04-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 210.312.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 210.312.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**5. Thủ tục hành chính 5: Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.002520)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do:

**-** Thủ tục này gắn với hoạt động tư pháp, thuộc hồ sơ thi hành án và chịu sự kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Đây là một quyền pháp lý phát sinh trong quá trình thi hành bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền thuộc hoạt động thi hành án dân sự, là một thủ tục tư pháp đặc thù, không mang bản chất hành chính thông thường.

- Đây là quyền thể hiện tính nhân đạo trong quá trình thi hành bản án, chứ không phải là hoạt động điều hành hay quản lý hành chính của nhà nước.

- Mặc dù không coi đây là TTHC nhưng đây vẫn là một quyền của đương sự được thực hiện theo thủ tục tư pháp. Quá trình xây dựng dự thảo Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ tư pháp cũng đã chú trọng vào sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa, giảm thiểu chi phí thực hiện thủ tục này như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện. Ví dụ: có thể nộp đơn trực tuyến.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Điều 7a, Điều 73 Luật THADS; Điều 44 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-CP); Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; sửa đổi biểu mẫu D 05-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.250.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 133.250.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**6. Thủ tục hành chính 6: Xác nhận kết quả thi hành án** (cấp tỉnh) (Mã TTHC: 1.002270)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Quy định hình thức đề nghị xác nhận kết quả thi hành án theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia;

- Sửa đổi, bổ sung văn bản quy định chi tiết về việc ứng dụng tài liệu thuộc Hồ sơ yêu cầu xác nhận đã được số hóa (nếu có)

- Sửa đổi biểu mẫu đơn yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án ứng dụng cho hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Lý do: Hiện Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Luật THADS (sửa đổi), trong đó, dự kiến sửa đổi các quy định liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động THADS. Đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc thực hiện trình tự THA nói chung, thủ tục hành chính nói riêng. Do đó, nhiều quy định về trình tự, thủ tục của thủ tục hành chính yêu cầu thi hành án sẽ được sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, cắt giảm chi phí cho người dân.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 53 Luật THADS; Điều 37 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); sửa đổi Biểu mẫu D 07-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 166.250.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 122.500.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 43.750.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,3 %.

**7. Thủ tục hành chính 7: Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp huyện)** (Mã TTHC: 1.002320)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 1 Điều 31 Luật THADS; Điều 7 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); Điều 1 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC; sửa đổi Biểu mẫu D 01-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 112.968.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 112.968.750 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**8. Thủ tục hành chính 8: Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (cấp huyện)** (Mã TTHC: 1.002223)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 100, Điều 103, Điều 104, Điều 106 Luật THADS sửa đổi; sửa đổi, biểu mẫu D 06-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 80.750.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 80.750.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 45 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 45 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**9. Thủ tục hành chính 9: Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên (cấp huyện)** (Mã TTHC: 1.002388)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7, Điều 7a Luật THADS; Điều 10 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); sửa đổi, biểu mẫu D 02-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 59.062.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm năm.

- Chi phí tiết kiệm: 59.062.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**10. Thủ tục hành chính 10: Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp huyện)** (Mã TTHC: 1.002260)

**10.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.**-** Thủ tục này gắn với hoạt động tư pháp, thuộc hồ sơ thi hành án và chịu sự kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân.

**10.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Luật THADS; Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; sửa đổi biểu mẫu D 04-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 210.312.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 210.312.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**11. Thủ tục hành chính 4: Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (cấp huyện)** (Mã TTHC: 1.002284)

**11.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.

**11.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Điều 7a, Điều 73 Luật THADS; Điều 44 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-CP); Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; sửa đổi biểu mẫu D 05-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.250.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 133.250.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**12. Thủ tục hành chính 12: Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp tỉnh)** (Mã TTHC: 1.002548)

**12.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ TTHC này.

Lý do:Chính quyền cấp huyện sẽ chấp dứt hoạt động từ 01/7/2025.

**12.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 53 Luật THADS; Điều 37 Nghị định 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; Nghị định số 152/2024/NĐ-C); sửa đổi Biểu mẫu D 07-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 166.250.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 166.250.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 0 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 100%.

**PHẦN V**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ THỪA PHÁT LẠI**

**1. Thủ tục hành chính 1: Bổ nhiệm Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008922)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

Lý do: Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong giải quyết TTHC.

b) Căt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

- Bỏ Phiếu lý lịch tư pháp

Lý do: Đã tích hợp có trong hồ sơ đăng ký đào tạo/ bồi dưỡng nghề tại Học viện Tư pháp không cần nộp lại.

- Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại; (2) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành luật; (3) Giấy tờ chứng minh về thời gian công tác pháp luật (Quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động kèm theo giấy tờ chứng minh thời gian đóng bảo hiểm xã hội; giấy tờ chứng minh đã miễn nhiệm, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoặc thu hồi thẻ; giấy tờ chứng minh đã nghỉ hưu hoặc thôi việc); (4) Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục I Phụ lục VI Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 47.210.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 38.613.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.596.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18,2 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 40 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 27 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 13 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 32,5%.

**2. Thủ tục hành chính 2: Miễn nhiệm lại Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008923)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện

Lý do: Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong giải quyết TTHC.

b) Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị miễn nhiệm Thừa phát lại; (2) Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục II Phụ lục VI Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.770.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 787.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 982.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 25 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 17 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 08 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 32%.

**3. Thủ tục hành chính 3: Bổ nhiệm lại Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008924)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

Lý do: Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong giải quyết TTHC.

b) Căt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

- Bỏ Phiếu lý lịch tư pháp

Lý do: Đã tích hợp có trong hồ sơ đăng ký đào tạo/ bồi dưỡng nghề tại Học viện Tư pháp không cần nộp lại.

**-** Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị bổ nhiệm lại Thừa phát lại; (2) Quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại; (3) giấy tờ chứng minh lý do miễn nhiệm không còn.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục III Phụ lục VI Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 18.144.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.070.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 14.074.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 77,6 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 40 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 27 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 13 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 32,5%.

**4. Thủ tục hành chính 4: Công nhận tương đương đào tạo nghề ở nước ngoài** (Mã TTHC: 1.008921)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

Lý do: Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong giải quyết TTHC.

b) Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Giấy đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại; (2) Bản dịch đã được công chứng hoặc chứng thực văn bằng đào tạo nghề Thừa phát lại được cấp bởi cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục IV Phụ lục VI Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 522.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 306.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 216.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41,4% %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**5. Thủ tục hành chính 5: Thành lập Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008929)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa**: Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại; (2) Bản thuyết minh về tổ chức, tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở, các điều kiện vật chất và kế hoạch triển khai thực hiện; (3) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 36.100.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.900.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 80 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 40 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 28 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 12 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**6. Thủ tục hành chính 6: Đăng ký hoạt động Thành lập Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008930)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa**

Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh: Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đăng ký hoạt động; Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại; (2) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện hoạt động.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.850.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.012.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.837.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 43,3 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**7. Thủ tục hành chính 7: Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008936)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; (2) Hợp đồng chuyển nhượng có công chứng theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định; (3) Biên bản kiểm kê hồ sơ nghiệp vụ của Văn phòng được chuyển nhượng; (4) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại của các Thừa phát lại nhận chuyển nhượng; (5) Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng; (6) Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 02 năm gần nhất đã được kiểm toán của Văn phòng được chuyển nhượng; (7) Văn bản cam kết.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 1, 2, 3 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.275.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.141.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.133.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**8. Thủ tục hành chính 8: Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008934)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; (2) Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập; (3) Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng tính đến ngày đề nghị hợp nhất, sáp nhập; (4) Biên bản kiểm kê các hồ sơ nghiệp vụ và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập; (5) Danh sách Thừa phát lại hợp danh và Thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có) tại các Văn phòng; (6) Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 1, 2, 3 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.750.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.320.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.430.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**9. Thủ tục hành chính 9: Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008932)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị chuyển đổi; Bản thuyết minh về việc chuyển đổi loại hình hoạt động; (2) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại; (3) Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 1, 2, 3 Điều 26 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.650.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.855.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 795.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**10. Thủ tục hành chính 10: Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008937)

**10.1. Nội dung đơn giản hóa:**Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; (2) Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; (3) Giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thuế đối với việc chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; (4) Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng (trong trường hợp thay đổi trụ sở) và hồ sơ đăng ký hành nghề của các Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**10.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.087.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.729.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.358.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 44,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**11. Thủ tục hành chính 11: Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008935)

**11.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đăng ký hoặc đơn đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; (2) Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập; (3) Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng Thừa phát lại, Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của các Thừa phát lại đang hành nghề tại Văn phòng Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**11.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.520.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.080.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**12. Thủ tục hành chính 12: Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008933)

**12.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đăng ký hoạt động; (2) Quyết định cho phép chuyển đổi, giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**12.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.287.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.601.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 686.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**13. Thủ tục hành chính 13: Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008931)

**13.1. Nội dung đơn giản hóa:**Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Đơn đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; (2) Giấy tờ chứng minh việc thay đổi, Giấy đăng ký hoạt động.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**13.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.800.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 810.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 990.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**14. Thủ tục hành chính 14: Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008926)

**14.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**14.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.250.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.415.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.835.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 03 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 40%.

**15. Thủ tục hành chính 15: Cấp lại Thẻ Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008928)

**15.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Giấy đề nghị cấp lại Thẻ Thừa phát lại; (2) ảnh chân dung của Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**15.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**15.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.427.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.699.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 728.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**16. Thủ tục hành chính 16: Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại** (Mã TTHC: 1.008927)

**16.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại; (2) ảnh chân dung của Thừa phát lại.

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**16.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 1, 2 Điều 15 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**16.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.951.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.770.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 11.180.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**17. Thủ tục hành chính 17: Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại** (Mã TTHC: **1**.008925)

**17.1. Nội dung đơn giản hóa:** Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh

Đơn giản hóa cách thức nộp và thành phần hồ sơ (được sử dụng bản sao điện tử và nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đối với: (1) Giấy đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại; (2) Chứng chỉ tốt nghiệp đào tạo nghề Thừa phát lại hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề Thừa phát lại hoặc quyết định công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài

Lý do: có thể sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**17.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**17.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 84.075.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 54.648.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 29.426.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,0 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28,57%.

**PHẦN VI**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN**

**I. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân** (Mã TTHC: 1.002626)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Bãi bỏ điều kiện kinh doanh: Bỏ điều kiện có địa chỉ giao dịch.

Lý do: Để tạo điều kiện cho cá nhân hành nghề.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**II. Quy định về thủ tục hành chính**

**1. Thủ tục hành chính 1: Cấp** **lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên (**Mã TTHC:2.001117)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Đơn giản hóa thủ tục nộp và nhận hồ sơ (trước đây nộp/nhận trực tiếp tại Bộ Tư pháp; phương án sau này là nộp/nhận hồ sơ tại Sở Tư pháp).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.*

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 08 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 53,4%.

**2. Thủ tục hành chính 2:** **Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán** (Mã TTHC: 1.002681)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Đơn giản hóa thủ tục nộp và nhận hồ sơ (trước đây nộp/nhận trực tiếp tại Bộ Tư pháp; phương án sau này là nộp/nhận hồ sơ tại Sở Tư pháp).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản).*

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**3. Thủ tục hành chính 3:** **Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên (**Mã TTHC:2.001130**)**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Đơn giản hóa thủ tục nộp và nhận hồ sơ (trước đây nộp/nhận trực tiếp tại Bộ Tư pháp; phương án sau này là nộp/nhận hồ sơ tại Sở Tư pháp).

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

c) Bỏ Phiếu lý lịch tư pháp

**Lý do:** Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đối với người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.*

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 268,866,150 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 202,974,625 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 65,891,525 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,51%./.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**4. Thủ tục hành chính 4: Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên** (Mã TTHC: 2.001113)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa**

Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản).*

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**5. Thủ tục hành chính 5: Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (**Mã TTHC:1.002626)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ Phiếu lý lịch tư pháp

**Lý do:** Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đối với người đăng ký hành nghềquản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.*

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 89,499,700 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 74,542,100 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 14,907,600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,67%.

**6. Thủ tục hành chính 6: Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (**Mã TTHC:1001842)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ Phiếu lý lịch tư pháp

**Lý do:** Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của thành viên hợp danh, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh, những người khác của hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có) theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.*

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 46,976,500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33,225,650 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 13,753,850 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,28%.

**PHẦN VII**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

**I. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Bổ nhiệm công chứng viên **(**Mã TTHC:1.000112)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh: Bỏ điều kiện bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng.

Lý do: Công chứng viên sẽ tự bảo đảm sức khỏe khi hành nghề.

b) Đơn giản hóa điều kiện kinh doanh: Giảm thời gian công tác pháp luật từ 05 năm trở lêntại các cơ quan, tổ chức sau khi đã có bằng cử nhân luật xuống còn 03 năm.

Lý do:Để tạo điều kiện cho người hành nghề công chứng

**1.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Khoản 4 Điều 10 Luật công chứng năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025).*

**II. Quy định về thủ tục hành chính**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Bổ nhiệm công chứng viên **(**Mã TTHC:1.000112)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Cắt giảm giấy tờ trong thành phân hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên:

- Bỏ Phiếu Lý lịch tư pháp;

- Bản sao bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ, tiến sĩ luật;

- Bỏ Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng. Đối với người được miễn đào tạo nghề công chứng thì phải có bản sao giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng và giấy tờ chứng minh là người được miễn đào tạo nghề công chứng quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Công chứng;

- Bỏ Bản sao giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng;

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu phân cấp, phân quyền.

b) Giảm thời gian giải quyết các TTHC

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 2, 3, 4 Điều 4 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.*

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 61.086.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 41.997.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 19.089.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31.25%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 20 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 67%.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Bổ nhiệm lại công chứng viên (Mã TTHC: 1.000100)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Cắt giảm giấy tờ trong thành phân hồ sơ bổ nhiệm lại công chứng viên:

- Bỏ Phiếu Lý lịch tư pháp;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp

- Bản sao quyết định miễn nhiệm công chứng viên.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu phân cấp, phân quyền.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 3, 4 Điều 4 Nghị định**số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.*

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25.580.100 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.590.050 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 16.990.050 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66.42%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 20 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 67%.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Miễn nhiệm công chứng viên **(**Mã TTHC:1.000075)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Cắt giảm giấy tờ trong thành phân hồ sơ miễn nhiệm công chứng viên: bỏ Văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên của Sở Tư pháp

- Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu phân cấp, phân quyền.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định**số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.*

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.544.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.090.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.454.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22.22 %

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Hợp nhất Văn phòng công chứng **(**Mã TTHC:1.001688)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết các TTHC

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Cắt giảm giấy tờ trong thành phần hồ sơ hợp nhất Văn phòng công chứng:

- Bỏ Biên bản kiểm kê các hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng được hợp nhất;

- Bỏ Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng được hợp nhất;

- Bỏ Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 1,2,3 Điều 23 Nghị định**số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.*

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.851.850 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.587.300 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 264.550 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,5 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Sáp nhất Văn phòng công chứng **(**Mã TTHC:1.001665)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết các TTHC

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Cắt giảm giấy tờ trong thành phần hồ sơ sáp nhập Văn phòng công chứng:

-Bỏ Biên bản kiểm kê hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng;

- Bỏ Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng;

- Bỏ Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 1,2,3 Điều 24 Nghị định**số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.*

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 997.150 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 854.700 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 142.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,5 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**PHẦN VIII**

**LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài **(**Mã TTHC:2.000822**)**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

- Dự thảo Điều lệ của Trung tâm trọng tài.

- Danh sách các sáng lập viên.

Lý do:

**-** Dự thảo Điều lệ của Trung tâm trọng tài sẽ do nội bộ các sáng lập viên soạn thảo và biểu quyết thông qua trên cơ sở các quy định pháp luật về trọng tài thương mại.

- Danh sách các sáng lập viên đã có trong Đơn đề nghị thành lập Trung tâm trọng tài.

- Tạo thuận lợi cho các sáng lập viên trong quá trình chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Giảm thời gian giải quyết các TTHC

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp cho chính quyền địa phương (từ Bộ Tư pháp xuống Chủ tịch UBND cấp tỉnh) thực hiện.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 39.087.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.363.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 36.723.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 93.95 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài **(**Mã TTHC:2.000819**)**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản chính Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài và giấy tờ có liên quan đến việc thay đổi nếu có.

Lý do:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính sẽ khai thác bản chính Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài trong cơ sở dữ liệu liên thông giữa các cơ quan nhà nước, hơn nữa, trường hợp chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp cho chính quyền địa phương (từ Bộ Tư pháp xuống Chủ tịch UBND cấp tỉnh) thực hiện thì dữ liệu về Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài sẽ do chính cơ quan giải quyết thủ tục hành chính này quản lý.

- Tạo thuận lợi cho các sáng lập viên trong quá trình chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp cho chính quyền địa phương (từ Bộ Tư pháp xuống Chủ tịch UBND cấp tỉnh) thực hiện.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 499.950 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 409.050 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 90.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18.18 %.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam **(**Mã TTHC:1.008886)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh Trưởng Chi nhánh thường trú tại Việt Nam (trong trường hợp đề nghị thành lập Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam).

Lý do:Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính sẽ khai thác thông tin về thường trú của người nước ngoài trong cơ sở dữ liệu liên thông giữa các cơ quan nhà nước, hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước quản lý thông tin này cung cấp, qua đó, tạo thuận lợi cho tổ chức đề nghị trong quá trình chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp cho chính quyền địa phương (từ Bộ Tư pháp xuống Chủ tịch UBND cấp tỉnh) thực hiện.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:790.850 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 499.950 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 290.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36.78 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 45 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,3%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam **(**Mã TTHC:1.008888)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy phép thành lập của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất).

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

Bỏ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Trọng tài thương mại được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 699.950 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 409.050 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 290.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.56 %.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác **(**Mã TTHC:1.008889)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoạt động

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chỉnh hoặc bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chỉnh hoặc bản sao có chứng thực Điều lệ Trung tâm trọng tài.

Lý do:Sở Tư pháp sẽ tự động cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài sau khiChủ tịch UBND cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm trọng tài.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Giảm thời gian giải quyết các TTHC.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.031.800 đồng/năm/

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.031.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 66,67%.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở từ tỉnh, thành phố này sang tỉnh, thành phố khác **(**Mã TTHC:1.00889)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh, trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

Lý do:

**-** Sở Tư pháp sẽ tự động cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh sau khiChủ tịch UBND cấp tỉnh cấp Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

- Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Giảm thời gian giải quyết các TTHC từ 15 ngày xuống còn 5 ngày làm việc đối với TTHC này;

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 22, sửa đổi thời hạn tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Trọng tài thương mại (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

Lộ trình: năm 2025-2026.

- Đã chủ động tham mưu thực thi một phần tại mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 458.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 458.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 66,67%.

**PHẦN IX**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**I. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá **(**Mã TTHC:1.003915)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ điều kiện kinh doanh: (1) Tốt nghiệp khóa đào tạo nghề đấu giá; (2) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc một trong các ngành luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

Lý do: Tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 10 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:2.001395)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ điều kiện kinh doanh: (1) Có các trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản; (2) Có trụ sở.

Lý do: Tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi  khoản 3 Điều 23 Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**II. Quy định về thủ tục hành chính**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá **(**Mã TTHC:1.000802)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phân cấp xuống địa phương giải quyết thủ tục hành chính, theo hướng việc cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện; đồng thời.

Lý do: Tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu phân cấp, phân quyền.

b) Cắt giảm thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá, theo hướng bỏ 01 loại giấy tờ, cụ thể: Bỏ Giấy tờ chứng minh lý do thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá không còn.

Lý do: Tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Thay đổi cơ quan có thẩm quyền thu phí từ Cục Bổ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) thành Sở Tư pháp, đồng thời giảm mức phí thẩm định cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản từ 500.000 đồng xuống là 400.000 đồng.

Lý do: Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 Thông tư số 106/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

- Đã chủ động tham mưu thực thi một phần tại Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2027).

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.340.800 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.054.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.286.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,67 %.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:2.001247)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Cắt giảm thành phần hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, theo hướng bỏ 01 loại giấy tờ, cụ thể: Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của Trưởng chi nhánh.

Lý do: Tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Khuyến khích người dân sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do:Tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân và cơ quan giải quyết TTHC.

c) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 23.770.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.794.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.976.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,35%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 29%.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:2.001258)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm mức phí thẩm định cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản từ 500.000 đồng xuống là 300.000 đồng.

Lý do:Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Đấu giá giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 Thông tư số 106/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10,181,600đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6,254,400đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.927.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,57 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 29%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:2.001333)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm mức phí thẩm định cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản từ 500.000 đồng xuống là 300.000 đồng.

Lý do:Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Đấu giá giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 Thông tư số 106/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 111.406.700 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 68.407.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 42.999.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,6 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 04 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 01 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 20%.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:2.001395)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Cắt giảm thành phần hồ sơ, theo hướng bỏ 01 loại giấy tờ, cụ thể: Bỏ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân, Chứng chỉ hành nghề đấu giá của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh.

Lý do: Tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Giảm mức phí thẩm định từ 1.000.000 đồng xuống 800.000 đồng.

Lý do: Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Luật Đấu giá giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 Thông tư số 106/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.044.075 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.599.300 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.444.775 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,08 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá **(**Mã TTHC:1.003915)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm mức phí thẩm định từ 800.000 đồng xuống 700.000 đồng.

Lý do: Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

- Đã thực thi một phần tại Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 Thông tư số 106/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.126.700 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 956.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 170.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,13%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33%.

**7. Thủ tục hành chính 7:** Phê duyệt trang đấu giá trực tuyến **(**Mã TTHC:2.001225)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Khuyến khích người dân sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân và cơ quan thực hiện TTHC.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Nghị định số 172/2024/NĐ-CP để đảm bảo điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 18.316.350 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.270.900 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 45.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,25%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 90 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 80 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 11%.

**8. Thủ tục hành chính 8:** Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản **(**Mã TTHC:1.013634)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Cắt giảm thành phần hồ sơ, theo hướng bỏ 01 loại giấy tờ, cụ thể: Bỏ Bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của Trưởng chi nhánh/ hoặc Bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh đã được cấp và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho cơ quan thực hiện TTHC.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 29 Luật Đấu giá giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 181.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 90.900 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 90.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

**9. Thủ tục hành chính 9:** Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (Mã TTHC:1.013635)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Cắt giảm thành phần hồ sơ, theo hướng bỏ 01 loại giấy tờ, cụ thể: Bỏ Bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của Trưởng chi nhánh/ hoặc Bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh đã được cấp và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người dân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho cơ quan thực hiện TTHC.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 7 Điều 29 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 136.350 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 113.625 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 22.725 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,67 %.

**PHẦN X**

**LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại **(**Mã TTHC:1.008907)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Dự thảo Quy tắc hòa giải

Lý do:cơ quan cấp giấy phép không phê duyệt dự thảo Quy tắc hòa giải, sau khi được thành lập, Trung tâm hòa giải thương mại thông qua và chịu trách nhiệm việc tuân thủ Quy tắc hòa giải trong quá trình hòa giải tranh chấp đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Danh sách sáng lập viên trung tâm hòa giải thương mại

Lý do: các sáng lập viên tích hợp danh sách sáng lập viên vào Giấy đề nghị thành lập Trung tâm hòa giải thương mại; Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

- Đã thực thi tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 681,750 đồng/năm/

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 363,600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 318,150 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46,65 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài (Mã TTHC:1.008909)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ Dự thảo Quy tắc hòa giải

Lý do:cơ quan hành chính bổ sung hoạt động hòa giải cho Trung tâm trọng tài không phê duyệt dự thảo Quy tắc hòa giải, sau khi được bổ sung hoạt động hòa giải thương mại Trung tâm trọng tài thông qua quy tắc hòa giải và tự chịu trách nhiệm việc tuân thủ Quy tắc hòa giải trong quá trình hòa giải tranh chấp đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 413,050 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 181,800 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 231,250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 44.014 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 08 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 52%.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của Chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã TTHC: 1.008910)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ giấy tờ liên quan đến việc thay đổi (Giấy phép thành lập Trung tâm hoà giải thương mại; Giấy phép thành lập Chi nhánh của Trung tâm hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

Lý do:Cơ quan hành chính xem xét việc thay đổi chính là cơ quan đã cấp và lưu trữ Giấy phép thành lập Trung tâm hoà giải thương mại Giấy phép thành lập Chi nhánh của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 231,250 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 181,800 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 49,450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21.38 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 08 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 52%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.008911)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ Bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài; Danh sách hòa giải viên thương mại, nhân viên dự kiến làm việc tại chi nhánh, văn phòng đại diện.

Lý do:Tích hợp vào Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.481.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 805,050 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 672,700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 45,399 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã TTHC: 1.008915)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bãi bỏ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

Lý do:Sở Tư pháp xem xét việc đăng ký đã nhận được 1 bản sao Giấy phép thành lập của Chi nhánh của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

b) Bỏ Giấy tờ chứng minh trụ sở của Chi nhánh

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 280,700 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 181,800 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 98,900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,23 %.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm hoà giải thương mại, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.008908)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 8, 14 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**7. Thủ tục hành chính 7:** Chấm dứt hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hoà giải thương mại tự chấm dứt hoạt độn (Mã TTHC: 2.002052)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 29%.

**8. Thủ tục hành chính 8:** Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.008914)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC

Lý do: Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**9. Thủ tục hành chính 9:** Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (Mã TTHC: 2.001716)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC

Lý do: Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Đã chủ động tham mưu thực thi tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**PHẦN XI**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG CÁC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, XÂY DỰNG,   
CỔ VẬT, DỊ VẬT, QUYỀN TÁC GIẢ**

**I. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh **(**Mã TTHC:1.001122)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Đơn giản hóa điều kiện kinh doanh: Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt (bỏ điều kiện “Có sức khỏe”).

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề. Tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp **(**Mã TTHC:2.000890)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ nội dung về trang thiết bị, phương tiện giám định trong Đề án đối với các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả (Riêng lĩnh vực xây dựng thi công tác giám định phụ thuộc phần lớn vào trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định, vì vậy giữ nguyên điều kiện).

Lý do: Giám định viên tư pháp tự đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định được hiệu quả.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**II. Quy định về thủ tục hành chính**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất **(**Mã TTHC:1.001117)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Lược bỏ thành phần Hồ sơ: bỏ Chứng minh về việc Giấy đăng ký hoạt động đã bị hư hỏng hoặc bị mất.

Lý do: Để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC

Lý do: Để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.090.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 727.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 363.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 03 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 40%.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp **(**Mã TTHC:2.000555)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 03 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 40%.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh **(**Mã TTHC:1.001122)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Lược bỏ thành phần Hồ sơ: Bỏ Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp (trừ trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan CAND, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng).

Lý do: Để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 107.093.250 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 50.846.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 56.246.850 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,52%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 25%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp **(**Mã TTHC:2.000581)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Lược bỏ thành phần Hồ sơ: Bỏ Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp (trừ trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan CAND, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng).

Lý do: Để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 56.587.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 25.680.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 30.907.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,62%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 25%.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh **(**Mã TTHC:2.000894)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp Bộ **(**Mã TTHC:1.001162)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**7. Thủ tục hành chính 7:** Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh **(**Mã TTHC:2.00089)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

+ Bỏ Bản sao Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

+ Bỏ nội dung về trang thiết bị, phương tiện giám định trong Đề án đối với các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định.

**Lý do**: Giám định viên tư pháp tự đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định được hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b, sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 và sửa đổi khoản 3 Điều 16 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 18,866,300 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14,362,200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.504.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,87%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 45 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,33%.

**8. Thủ tục hành chính 8:** Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp **(**Mã TTHC:2.000568)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

+ Bỏ Bản sao Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định.

+ Bỏ nội dung về trang thiết bị, phương tiện giám định trong Đề án về việc thay đổi đối với các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định.

Lý do: Giám định viên tư pháp tự đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định được hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c, sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 17 và sửa đổi khoản 2 Điều 17 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.230.700 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.726.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.504.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,11%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 45 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,33%.

**9. Thủ tục hành chính 9:** Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp **(**Mã TTHC:2.000823)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ: bỏ Bản sao Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 17 và sửa đổi khoản 3 Điều 17 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.049.200 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.908.300 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 140.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,75%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33,33%.

**10. Thủ tục hành chính 10:** Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh **(**Mã TTHC:1.001216)

**10.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ thành phần hồ sơ:

+ Bỏ Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp là thành viên hợp danh của Văn phòng.

+ Bỏ nội dung về trang thiết bị, phương tiện giám định trong Đề án chuyển đổi loại hình Văn phòng đối với các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định.

Lý do: Giám định viên tư pháp tự đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định được hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

b) Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**10.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c, sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 19 và sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 19 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 18,866,300 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14,362,200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.504.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,87%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 17 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 12 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 05 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 29,41%.

**PHẦN XII**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

**I. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (Mã TTHC:1.000828)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe.

Lý do:

- Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (Mã TTHC:1.000688)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do:

- Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:2.000851)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ quy định Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục mười hai tháng, Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải có ít nhất hai năm liên tục hành nghề luật sư.

Lý do: Tạo điều kiện cho công ty luật nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn nhân sự phù hợp.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ khoản 2, 3 Điều 68 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam** (Mã TTHC:2.000854)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ quy định Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục mười hai tháng, Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải có ít nhất hai năm liên tục hành nghề luật sư.

Lý do: Tạo điều kiện cho công ty luật nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn nhân sự phù hợp.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ khoản 2, 3 Điều 68 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**5. Thủ tục hành chính 5:** Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mã TTHC:1.002010)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ quy định hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của [Luật Luật sư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-luat-su-2006-65-2006-QH11-12981.aspx" \t "_blank).

Lý do: Tạo điều kiện cho cá nhân thành lập và đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 32 của Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**II. Quy định về thủ tục hành chính**

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư(Mã TTHC:1.000828)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Lý lịch tư pháp

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do:Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b và c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.031.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.758.225.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.273.575.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42.01 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**2. Thủ tục hành chính 2: Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (**Mã TTHC: **1.000688**)

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Lý lịch tư pháp

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do:Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

- Bãi bỏ điểm b và c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b và c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.028.780.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 604.255.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 424.525.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.26 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**3. Thủ tục hành chính 3: Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (**Mã TTHC: **1.008614**)

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

*Đã chủ động tham mưu thực thi tại tại**mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 8 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 53.3%.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư(Mã TTHC:1.0008624)

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Lý lịch tư pháp

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do:Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

**4.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b và c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 102.878.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 60.425.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 42.453.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.26 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý** (Mã TTHC:1.008628)

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Lý lịch tư pháp

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do:Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

c) Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Tư pháp.

Lý do:Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

**5.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b và c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.287.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 6.042.550 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.245.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.26 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**6. Thủ tục hành chính 6:** Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mã TTHC:1.002010)

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cung cấp thông tin về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp thông tin về việc cấp Thẻ luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**6.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b và c khoản 2 Điều 35 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 587.377.225 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 511.447.875 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 75.929.350 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12.93 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**7. Thủ tục hành chính 7:** Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mã TTHC:1.002055)

**7.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ họ, tên, số và ngày cấp Thẻ luật sư của người dự kiến là đại diện theo pháp luật.

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp thông tin về việc cấp Thẻ luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Lý do:Giấy đăng ký hoạt động sẽ bị Sở Tư pháp công bố hủy bỏ mà không cần thu hồi lại trên thực tế.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b và d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.785.550 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 13.694.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.091.350 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7.38 %.

**8. Thủ tục hành chính 8: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư** (Mã TTHC:1.002099)

**8.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh;

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cung cấp thông tin về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp thông tin về việc cấp Thẻ luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**8.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c và d khoản 3 Điều 41 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 181.509.850 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 180.217.850 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.292.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0.71 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28.6%.

**9. Thủ tục hành chính 9: Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân** (Mã TTHC:1.002153)

**9.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư

Lý do:Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cung cấp thông tin về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp thông tin về việc cấp Thẻ luật sư.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**9.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 50 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 89.676.700 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 79.094.400 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 10.582.300 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11.8 %.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28.6%.

**10. Thủ tục hành chính 10: Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật** (Mã TTHC:1.008709)

**10.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi;

Lý do: Giấy đăng ký hoạt động sẽ bị Sở Tư pháp công bố hủy bỏ mà không cần thu hồi lại trên thực tế.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi.

Lý do: Sở Tư pháp sẽ yêu cầu cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cung cấp thông tin về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp thông tin về việc cấp Thẻ luật sư.

Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu sẽ được tích hợp tại giấy đề nghị chuyển đổỉ.

Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**10.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c và d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 38.779.850 đồng/hồ sơ

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 32.047.750 đồng/hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: 6.732.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17.36 %.

**11. Thủ tục hành chính 11:** Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài(Mã TTHC:2.000851)

**11.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đối với hình thức liên doanh;

**Lý do:** Có thể tích hợp một số nội dung chính vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ danh sách luật sư nước ngoài dự kiến làm việc tại công ty; danh sách luật sư Việt Nam dự kiến làm việc tại công ty kèm theo bản sao Thẻ luật sư

**Lý do:** Nội dung này có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**11.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c, d, đ khoản 3 Điều 78 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 148.663.300 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 129.186.550 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 19.476.750 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,1%.

**12. Thủ tục hành chính 12:** Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam(Mã TTHC:2.000854)

**12.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

Lý do:Có thể tích hợp một số nội dung chính vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ danh sách luật sư nước ngoài dự kiến làm việc tại chi nhánh

Lý do:Nội dung này có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**12.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 78 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 52.698.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 45.198.950 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.499.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,23%.

**13. Thủ tục hành chính 13:** Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam(Mã TTHC:2.000885)

**13.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ bản sao Giấy phép thành lập công ty luật nước ngoài

Lý do:Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, Công ty chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ Giấy uỷ quyền cho luật sư làm Trưởng chi nhánh

Lý do:Cá nhân được cử làm Trưởng Chi nhánh đã có thông tin trong Đơn đề nghị thành lập Chi nhánh được ký bởi Giám đốc Công ty; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Bỏ bản sao Giấy phép hành nghề của luật sư được uỷ quyền làm Trưởng chi nhánh

Lý do:Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, Công ty chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**13.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b, c, d khoản 5 Điều 81 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.493.550 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.911.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 581.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,76%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33.33%.

**14. Thủ tục hành chính 14:** Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC:1.002637)

**14.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Bản sao Giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các chi nhánh được chuyển đổi

Lý do:Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, Chi nhánh chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài

Lý do:Nội dung này có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị chuyển đổi; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**14.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b, c, d khoản 1 Điều 34 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

- Sửa đổi Điều 34 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.199.900 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 963.550 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 236.350 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,7%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33.33%.

**15. Thủ tục hành chính 15:** Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam (Mã TTHC:1.002649)

**15.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ dự thảo Điều lệ của công ty luật Việt Nam;

Lý do:Chuyển sang hậu kiểm; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật Việt Nam; bản sao Thẻ luật sư của luật sư chủ sở hữu hoặc các luật sư thành viên của công ty luật Việt Nam

Lý do:Danh sách luật sư có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị chuyển đổi; thông tin về Thẻ luật sư đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, Công ty chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**15.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm c, d khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

- Sửa đổi Điều 35 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**15.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.281.700 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.045.350 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 236.350 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18,44%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 20 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 10 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 33.33%.

**16. Thủ tục hành chính 16:** Cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (Mã TTHC:1.002911)

**16.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Giấy tờ xác nhận là luật sư của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài được cử vào hành nghề tại Việt Nam hoặc giấy tờ xác nhận về việc tuyển dụng của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, nơi luật sư nước ngoài dự kiến làm việc

Lý do:Đã có thông tin về tổ chức hành nghề luật sư dự kiến làm việc trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép, có thể bổ sung thêm xác nhận của tổ chức hành nghề ngay tại Đơn; tạo thuận lợi cho cá nhân luật sư trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ bản tóm tắt lý lịch nghề nghiệp

Lý do:Đưa nội dung này (thông tin về quá trình hành nghề) tích hợp vào Đơn đề nghị cấp Giấy phép; tạo thuận lợi cho cá nhân luật sư trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**16.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 82 của Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

- Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 82 của Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**16.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 522.228.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 422.233.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 99.995.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,15%.

**17. Thủ tục hành chính 17:** Gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài (Mã TTHC:1.002697)

**17.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ ý kiến của Sở Tư pháp về quá trình hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Lý do:Giảm các khâu trung gian, luật sư tự cam kết về việc chấp hành quy định pháp luật Việt Nam; tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**17.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm c khoản 5 Điều 82 của Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

**17.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 114.298.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 97.117.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 17.181.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,03%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 29%.

**18. Thủ tục hành chính 18:** Cấp lại Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.001979)

**18.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

Lý do:Có thể tích hợp một số nội dung chính vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ danh sách luật sư nước ngoài dự kiến làm việc tại chi nhánh

Lý do:Nội dung này có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Bỏ Bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; bản giới thiệu về hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đối với hình thức liên doanh;

Lý do:Có thể tích hợp một số nội dung chính vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

d) Bỏ danh sách luật sư nước ngoài dự kiến làm việc tại công ty; danh sách luật sư Việt Nam dự kiến làm việc tại công ty kèm theo bản sao Thẻ luật sư

Lý do:Nội dung này có thể tích hợp vào trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**18.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**18.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 56.177.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 47.870.700 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.307.050 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14.8%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 60 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 30 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**19. Thủ tục hành chính 19:** Cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (Mã TTHC:1.001993)

**19.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ Giấy tờ xác nhận là luật sư của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài được cử vào hành nghề tại Việt Nam hoặc giấy tờ xác nhận về việc tuyển dụng của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, nơi luật sư nước ngoài dự kiến làm việc

Lý do:Đã có thông tin về tổ chức hành nghề luật sư dự kiến làm việc trong Đơn đề nghị cấp Giấy phép, có thể bổ sung thêm xác nhận của tổ chức hành nghề ngay tại Đơn; tạo thuận lợi cho cá nhân luật sư trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Bỏ bản tóm tắt lý lịch nghề nghiệp

Lý do:Đưa nội dung này (thông tin về quá trình hành nghề) tích hợp vào Đơn đề nghị cấp Giấy phép; tạo thuận lợi cho cá nhân luật sư trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

**19.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 của Thông tư 05/2021/TT-BTP.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**19.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.487.100 đồng/hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.487.200 đồng/hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: 1.999.900 đồng/hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,07%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**20. Thủ tục hành chính 20:** Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002181)

**20.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Lý do: Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, tổ chức chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**20.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 79 của Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**20.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 17.308.900 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.290.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.018.150 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5.88%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**21. Thủ tục hành chính 21:** Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002198)

**21.1. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bỏ bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Lý do: Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, tổ chức chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Bỏ văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp

Lý do: Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, tổ chức chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**21.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b, c khoản 2 Điều 36 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**21.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.590.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.408.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.181.750 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,6%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 03 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 40%.

**22. Thủ tục hành chính 22:** Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002398)

**22.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp.

Lý do: Thực hiện khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu.

**22.2. Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 4 Điều 35 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**22.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28.6%.

**23. Thủ tục hành chính 21:** Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC:1.002384)

**23.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

Lý do: Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, tổ chức chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**23.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**23.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.818.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.090.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 727.250 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,5%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 05 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 02 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 28.6%.

**24. Thủ tục hành chính 24:** Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002368)

**24.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Lý do: Thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu cấp phép, tổ chức chỉ cần kê khai thông tin; tạo thuận lợi cho cá nhân/tổ chức/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**24.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**24.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Về chi phí tuân thủ thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 73.649.250 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 69.285.750 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.363.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,92%.

b) Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**25. Thủ tục hành chính 25:** Thay đổi nội dung giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC:1.002528)

**25.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**25.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 80 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

**25.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 30 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian tiết kiệm: 15 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 50%.

**26. Thủ tục hành chính 26:** Hợp nhất công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002544)

**26.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**26.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 32 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**26.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**27. Thủ tục hành chính 27:** Sáp nhập công ty luật nước ngoài (Mã TTHC:1.002563)

**27.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**27.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 33 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**27.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 10 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 03 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 30%.

**28. Thủ tục hành chính 28:** Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động (Mã TTHC:1.002943)

**28.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

**28.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 33 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**28.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 15 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 07 ngày làm việc.

- Thời gian tiết kiệm: 08 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 53.3%.

**PHẦN XIII**

**LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

**1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật** (Mã TTHC: 1.000614)

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư

Lý do: Thực hiện khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.707.600 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.526.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.181.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13.89 %.